

Số: 08/2023/QĐST-HNGĐ

P, ngày 15 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 50/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022.

*** Nguyên đơn:**

Chị Trần Thị Mỹ N - Sinh năm: 1997

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện P, tỉnh Bình Thuận.

*** Bị đơn:**

Anh Bùi T - Sinh năm: 1998

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện P, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị Mỹ N và anh Bùi T được ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Giao Bùi Trần Khánh N, sinh ngày 13/5/2020 cho chị Trần Thị Mỹ N chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Bùi T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng/tháng) cho đến khi con chung Bùi Trần Khánh N đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, chăm sóc con chung; không ai được quyền cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc cá nhân tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- **Về tài sản, nợ chung:** Không có và không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về án phí:** Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), trong đó: Án phí thuận tình ly hôn 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị Trần Thị Mỹ N tự nguyện chịu hết, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0008637 ngày 09/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Thuận; chị Trần Thị Mỹ N đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện P;
- THA huyện P;
- Các đương sự;
- UBND xã T
- (Để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu VP,HS.

THẨM PHÁN

Trần Văn Kiệt